

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2020/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị M và anh Nguyễn Anh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị M và anh Nguyễn Anh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Cao Thị M và anh Nguyễn Anh Đ thỏa thuận:

Chị Cao Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 14/3/2014 và Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 01/01/2016 cho đến khi hai con trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Cao Thị M và anh Nguyễn Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Cao Thị M và anh Nguyễn Anh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Cao Thị M tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh Nguyễn Anh Đ phải chịu. Tổng cộng chị Cao Thị M phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Cao Thị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0004655 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Cao Thị M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh